

Số: /202 /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 21/8/2026

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cho cá nhân qua Kho bạc Nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước (KBNN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.
- Đơn vị, cá nhân giao dịch: gồm các đơn vị sử dụng ngân sách, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân có giao dịch với KBNN.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Ngân hàng thương mại có liên quan đến việc phối hợp thu, chi tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước.
- Đối tượng thụ hưởng là các đơn vị, cá nhân nhận tiền theo đề nghị thanh toán, tạm ứng của đơn vị, cá nhân giao dịch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN là việc đơn vị, cá nhân giao dịch nộp bằng tiền mặt vào NSNN hoặc vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN.

2. Chi bằng tiền mặt qua KBNN là việc KBNN thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo đề nghị của đơn vị, cá nhân giao dịch tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán hoặc tại đơn vị KBNN theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý: là số tiền mặt mà đơn vị KBNN được phép duy trì tại mỗi thời điểm trong quý để đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong một khoảng thời gian nhất định.

4. Chứng từ rút tiền mặt của KBNN: là chứng từ thanh toán do đơn vị KBNN lập để yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khu vực trên cùng địa bàn tỉnh hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản trích “nợ” tài khoản của KBNN tại ngân hàng để rút tiền mặt về quỹ đơn vị KBNN hoặc chi trả bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Nguyên tắc quản lý thu bằng tiền mặt qua KBNN:

Đơn vị, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước, nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN bằng tiền mặt hoặc các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; trong đó, không thực hiện nộp ngân sách nhà nước bằng tiền mặt tại KBNN (trừ trường hợp có quy định khác tại Luật).

2. Nguyên tắc quản lý chi qua KBNN:

a) Tất cả các khoản chi qua KBNN đều thực hiện bằng chuyển khoản, trừ các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Đối với các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại Điều 6 Thông tư này mà đối tượng thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng thương mại và có nhu cầu được chi trả qua tài khoản thì thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản.

c) Việc chi bằng tiền mặt được thực hiện tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán.

Trừ trường hợp đặc biệt đơn vị KBNN có trụ sở tại địa bàn cấp xã không có chi nhánh hoặc phòng giao dịch của ngân hàng thương mại và việc thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại không bảo đảm yêu cầu phục vụ đơn vị, cá nhân giao dịch theo điều kiện thực tế của địa bàn, Giám đốc KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo danh sách các đơn vị KBNN thuộc phạm vi quản lý được chi tiền mặt tại trụ sở và báo cáo KBNN.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thu bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước

1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN bao gồm các khoản thu NSNN và thu khác bằng tiền mặt qua KBNN.

2. Thu NSNN bằng tiền mặt:

a) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại KBNN (trường hợp được quy định tại Luật):

Khi phát sinh khoản thu NSNN bằng tiền mặt, KBNN thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 72/2021/TT-BTC).

b) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu: Cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu được trực tiếp thu NSNN theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu NSNN vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC.

3. Thu khác bằng tiền mặt: Các đơn vị, cá nhân nộp vào tài khoản của đơn vị hưởng mở tại KBNN bằng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hoặc nộp bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại để chuyển nộp vào tài khoản của KBNN (trừ trường hợp pháp luật quy định khác).

KBNN tiếp nhận, xử lý các chứng từ và hạch toán theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020.

4. KBNN thực hiện ủy nhiệm thu bằng tiền mặt với ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN được sửa đổi, bổ

sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Đối với các khoản thu bằng tiền mặt thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp công lập được mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại và ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại thực hiện thu hộ. Tài khoản chuyên thu của đơn vị sự nghiệp công lập tại ngân hàng thương mại không được sử dụng để thanh toán hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Trong đó:

a) Đơn vị phải phối hợp chặt chẽ với ngân hàng thương mại nhận ủy nhiệm thu thực hiện thu và cấp biên lai thu cho người nộp theo đúng quy định. Định kỳ (tối đa không quá 05 ngày làm việc hoặc số dư tài khoản chuyên thu vượt quá 01 tỷ đồng), đơn vị phải làm thủ tục chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị tại KBNN để quản lý theo quy định. Đơn vị phải thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định hiện hành; đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc chuyển tiền từ tài khoản chuyên thu về tài khoản của đơn vị tại KBNN.

b) Tiền lãi tài khoản chuyên thu và các ưu đãi về tài chính khác (nếu có) được tổng hợp chung vào số tiền phí thu từ hoạt động dịch vụ của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chi bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước

1. Nội dung chi bằng tiền mặt qua KBNN

a) Các khoản chi hỗ trợ, trợ cấp, phúc lợi và thực hiện chế độ, chính sách đối với cá nhân, bao gồm:

- Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh (không bao gồm các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN).

- Chi cho cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố.

- Chi an sinh xã hội; trợ cấp xã hội.

- Chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng.

- Chi phúc lợi tập thể.

Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi cho người dân không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại hoặc theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi sau: chi giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi mua sắm vật tư do người dân khai thác, cung ứng được chính quyền địa phương và chủ đầu tư chấp thuận (bao gồm các khoản chi do chủ đầu tư mua để cấp cho đơn vị thi công); chi xây dựng các công trình theo hình thức người dân trong xã tự thực hiện; chi mua lương thực dự trữ đối với phần do cơ quan Dự trữ Nhà nước thu mua trực tiếp của người dân;...

c) Chi một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, bao gồm: mặt phí; phụ cấp, tiền ăn hạ sỹ quan binh sỹ và các nhu cầu chi thường xuyên khác bằng tiền mặt phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước (trừ các khoản chi thanh toán cá nhân bằng chuyển khoản quy định tại Điều 7 Thông tư này).

d) Chi trả trái phiếu, công trái bán lẻ trong KBNN cho cá nhân.

đ) Các khoản thanh toán khác cho cá nhân ngoài các khoản quy định tại điểm a, b, c, d và không thuộc trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản theo Điều 7 Thông tư này mà không có tài khoản tại ngân hàng thương mại hoặc thuộc trường hợp đặc thù theo quy định của pháp luật.

e) Các khoản chi ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ của đơn vị, cá nhân có giá trị dưới 05 triệu đồng đối với một khoản chi; chi thực hiện nhiệm vụ của các đoàn công tác phải sử dụng tiền mặt; chi hỗ trợ thôn, tổ dân phố và các khoản chi cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, trừ những khoản chi cho các công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật.

2. Việc chi trả bằng tiền mặt đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện khi pháp luật chuyên ngành không quy định bắt buộc thanh toán bằng chuyển khoản.

3. Thông báo nhu cầu rút tiền mặt

a) Đơn vị, cá nhân có nhu cầu rút tiền mặt trong 01 ngày (một hoặc nhiều lần thanh toán) từ 200 triệu đồng trở lên phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt trước ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp thông báo nhu cầu rút tiền mặt cho nhiều ngày thanh toán khác nhau thì phải xác định rõ số tiền dự kiến rút của từng ngày thanh toán.

b) Việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Thông báo qua điện thoại với người có thẩm quyền của KBNN nơi giao dịch (Trưởng phòng Kế toán nhà nước hoặc người được ủy quyền hoặc công chức được phân công nhiệm vụ nhận thông báo nhu cầu rút tiền mặt tại các đơn vị thuộc hệ thống KBNN).

- Thông báo qua Công Dịch vụ công quốc gia.

- Thông báo bằng văn bản gửi KBNN nơi giao dịch (áp dụng đối với các đơn vị không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện giao dịch điện tử với KBNN theo quy định của pháp luật).

c) Công chức KBNN được phân công tổng hợp nhu cầu rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân, báo cáo người đứng đầu đơn vị KBNN nơi phát sinh giao dịch hoặc người được ủy quyền; đồng thời, thông báo cho ngân hàng thương mại về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân.

Việc tổng hợp, thông báo cho ngân hàng thương mại được thực hiện cuối ngày làm việc hoặc theo yêu cầu thực tế phát sinh.

d) Trường hợp đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày dự kiến thì phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch chậm nhất trước ngày dự kiến rút tiền mặt đã thông báo 01 ngày làm việc để KBNN thông báo với ngân hàng thương mại.

đ) Trường hợp khoản chi của đơn vị, cá nhân không đủ điều kiện để thanh toán bằng tiền mặt theo quy định, KBNN có trách nhiệm thông báo với ngân hàng thương mại về việc đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày đã thông báo.

e) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự làm ảnh hưởng đến việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt theo quy định tại điểm a khoản này, đơn vị, cá nhân thông báo trực tiếp cho KBNN nơi giao dịch để phối hợp với ngân hàng thương mại đáp ứng nhu cầu rút tiền mặt theo khả năng thực tế.

4. Trình tự chi bằng tiền mặt qua KBNN

a) Đơn vị, cá nhân gửi đề nghị chi đến KBNN nơi giao dịch theo quy định về hồ sơ, thủ tục thanh toán qua KBNN; đồng thời ghi đầy đủ, chính xác thông tin của người nhận tiền mặt (là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị, lực lượng vũ trang) trên các thành phần hồ sơ gửi KBNN theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

b) KBNN nơi giao dịch kiểm tra, tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, cá nhân theo chế độ quy định; nếu đủ điều kiện thì chuyển chứng từ rút tiền mặt theo quy trình thanh toán song phương điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để đề nghị ngân hàng thương mại cung cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN; thông báo qua điện thoại (đối với các đơn vị, cá nhân không giao dịch với KBNN trên môi trường điện tử) hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia cho đơn vị, cá nhân về việc KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại.

c) KBNN/ Ngân hàng thương mại đối chiếu thông tin định danh trên thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước còn giá trị sử dụng của người nhận tiền mặt

hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định của pháp luật về căn cước với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt (trường hợp được rút tiền mặt trực tiếp tại Kho bạc) hoặc với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt do KBNN chuyển đến (trường hợp rút tiền mặt tại Ngân hàng thương mại), thực hiện chi tiền mặt cho đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình nghiệp vụ thanh toán song phương điện tử theo các thỏa thuận giữa KBNN và ngân hàng thương mại, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

d) Đơn vị, cá nhân thực hiện rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại ngay trong ngày được KBNN thông báo về việc đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại; hoặc thực hiện rút tiền mặt trực tiếp tại KBNN trong trường hợp được phép theo quy định. Đơn vị, cá nhân tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo quản, vận chuyển và sử dụng tiền mặt nhận từ ngân hàng thương mại/KBNN theo đúng các nội dung chi đã được KBNN chấp nhận thanh toán.

đ) Trường hợp sau khi KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại mà đơn vị, cá nhân không thể nhận tiền mặt theo kế hoạch do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự thì đơn vị giao dịch có trách nhiệm thông báo kịp thời cho KBNN nơi giao dịch bằng hình thức phù hợp (bao gồm điện thoại hoặc thư điện tử) để KBNN phối hợp với ngân hàng thương mại xử lý lệnh thanh toán theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và ngân hàng thương mại.

Trường hợp đối tượng thụ hưởng không đến nhận tiền mặt tại ngân hàng thương mại khi lệnh thanh toán rút tiền mặt của đơn vị đã được KBNN gửi thành công đến NHTM, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ngân hàng thương mại nhận được lệnh thanh toán hoặc theo yêu cầu của KBNN, NHTM thực hiện chuyển trả lệnh thanh toán cho KBNN để hoàn trả số tiền đó vào tài khoản của đơn vị tại KBNN.

5. Định mức tồn quỹ tiền mặt

a) Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt quý do KBNN khu vực thông báo.

b) Định mức tồn quỹ tiền mặt quý của các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở được xác định theo công thức sau:

$$\text{Định mức tồn quỹ tiền mặt quý} = \frac{\text{Tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch}}{\text{Số ngày làm việc trong quý kế hoạch}} \times \text{Số ngày định mức}$$

Trong đó:

- Tổng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch là tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của NSNN và chi khác bằng tiền mặt tại các đơn vị KBNN; được xác định trên cơ sở thống kê số liệu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của các quý trước và khả năng thực hiện của quý kế hoạch.

- Số ngày làm việc trong quý kế hoạch được quy định là 65 ngày.
- Số ngày định mức do Giám đốc KBNN khu vực quy định đối với từng phòng giao dịch trực thuộc, tùy thuộc vào nhu cầu chi bằng tiền mặt trong quý và số lần giao dịch về nộp, rút tiền mặt giữa KBNN với ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản.

c) Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo cho các đơn vị KBNN định mức tồn quỹ tiền mặt quý sau. Trường hợp đến thời điểm trên mà KBNN khu vực chưa thông báo định mức tồn quỹ tiền mặt quý, các đơn vị KBNN thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt đã được thông báo trước đó.

d) Đơn vị KBNN quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này được sử dụng các khoản thu bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị mình để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch, đảm bảo không được vượt quá định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được KBNN khu vực thông báo.

Điều 7. Chi thanh toán cá nhân qua tài khoản

1. Nội dung thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản

- Lương và phụ cấp theo lương; các khoản chi bổ sung thu nhập.
- Tiền lương trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng.
- Tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; các khoản thanh toán cho cá nhân thực hiện chế độ giao khoán kinh phí theo quy định.
- Các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN.
- Các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác.

2. Việc thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ; công chức; viên chức; lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có đăng ký hợp đồng chi trả lương qua tài khoản với ngân hàng thương mại (các lực lượng thuộc danh

mục Mật, Tuyệt mật, Tối mật theo quy định của danh mục bí mật quốc gia thực hiện trả lương theo hình thức phù hợp).

- Lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN.

- Các đối tượng khác hưởng lương từ NSNN.

- Các cá nhân khác có tài khoản tại ngân hàng thương mại có nhu cầu chi trả qua tài khoản.

3. Tổ chức thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản

3.1. Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng/thỏa thuận về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị theo quy định hiện hành về mở, sử dụng tài khoản tại ngân hàng thương mại, đồng thời theo nguyên tắc quy định rõ trách nhiệm của đơn vị giao dịch và ngân hàng thương mại như sau:

+ Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Đơn vị giao dịch ủy quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo lệnh thanh toán từ KBNN chuyển sang và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận.

+ Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm về việc tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác.

3.2. Quy trình thanh toán, chi trả:

a) Đối với Trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP:

- Khi có nhu cầu thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản, đơn vị giao dịch gửi KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.

- Căn cứ hồ sơ, chứng từ của đơn vị giao dịch, nếu đủ điều kiện thì KBNN làm thủ tục thanh toán, chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại.

+ Trường hợp ngân hàng thương mại và KBNN đã kết nối trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Cổng trao đổi dữ liệu:

KBNN chuyển Lệnh thanh toán và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận qua Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN.

+ Trường hợp hồ sơ đã gửi qua DVC nhưng chưa thực hiện trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Cổng trao đổi dữ liệu với Ngân hàng thương mại và trường hợp hồ sơ không gửi qua DVC:

KBNN xác nhận và đóng dấu giáp lai Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh và chuyển cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán 01 bản để thanh toán đến đối tượng thụ hưởng; chuyển đơn vị giao dịch 01 bản để lưu tại đơn vị giao dịch.

- Ngân hàng thương mại căn cứ lệnh thanh toán và danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được xác nhận của KBNN do KBNN chuyển đến và thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán cho từng đối tượng thụ hưởng theo Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh.

Ngân hàng thương mại thực hiện lập lệnh hoàn trả đối với các giao dịch bị sai thông tin liên quan đến thanh toán, lỗi kỹ thuật theo quy định tại Thỏa thuận thanh toán giữa KBNN và ngân hàng thương mại; Chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo, ngân hàng thương mại có trách nhiệm trích tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại hoàn trả số tiền vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tài tại KBNN.

KBNN thông báo cho đơn vị, cá nhân giao dịch được biết để hoàn thiện lại hồ sơ gửi KBNN.

b) Đối với trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP: Đơn vị giao dịch tự chịu trách nhiệm gửi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị tới ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán. Ngân hàng thương mại thanh toán theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách.

c) Riêng đối với việc thực hiện thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản của các đơn vị thuộc khối an ninh quốc phòng, đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng tổ chức thực hiện theo hình thức phù hợp để thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN

1. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị, cá nhân thực hiện chi bằng tiền mặt, thông báo nhu cầu rút tiền mặt, thực hiện rút tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hoá, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại thì phải ghi rõ trên chứng từ chuyển tiền gửi KBNN nơi giao dịch về việc tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

4. Đối với khoản chi cho những công việc phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật, đơn vị, cá nhân phải thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ (trừ trường hợp ký hợp đồng trực tiếp với người dân và đối tượng thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại).

5. Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

6. Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập.

7. Các khoản chi liên quan đến mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại (nếu có), chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng do đơn vị chi trả và được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.

Điều 9. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại

1. Ngân hàng thương mại nơi các đơn vị, cá nhân thực hiện nộp tiền vào NSNN hoặc nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN có trách nhiệm tổ chức thu tiền mặt hoặc thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Ngân hàng thương mại nơi thực hiện chi tiền mặt cho các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chi bằng tiền mặt trong ngày của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN; chuyển

trả lệnh thanh toán rút tiền mặt cho KBNN theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 6 Thông tư này và thực hiện đối chiếu, quyết toán cuối ngày trên hệ thống Thanh toán song phương điện tử với KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc và Ngân hàng thương mại, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với KBNN về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó:

- Ngân hàng thương mại có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngân hàng thương mại phải tuân thủ Quy định về Chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp.

- Nhận đầy đủ lệnh thanh toán, Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận và làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị sang tài khoản thanh toán cá nhân cho từng đối tượng thụ hưởng theo đúng Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Thông tư này và thỏa thuận ký kết với KBNN.

4. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 10. Trách nhiệm của KBNN

1. Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này:

- a) Chấp hành nghiêm định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được thông báo. Thủ trưởng các đơn vị KBNN chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt quý của đơn vị; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng KBNN cấp trên nếu để xảy ra tình trạng tồn quỹ tiền mặt vượt định mức hoặc xảy ra thất thoát tiền mặt tại quỹ của đơn vị.

Trường hợp tồn quỹ tiền mặt thực tế vượt định mức đã được thông báo, các đơn vị KBNN phải có trách nhiệm nộp số tiền mặt vượt định mức vào ngân hàng nơi mở tài khoản vào đầu giờ làm việc của ngày hôm sau, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc KBNN khu vực hoặc có nhu cầu chi lớn bằng tiền mặt vào ngày làm việc kế tiếp, song tối đa không quá 02 ngày làm việc.

b) Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực cùng địa bàn quản lý hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để được cung cấp tiền mặt đầy đủ, kịp thời.

2. KBNN thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo quy định tại Thông tư này; đồng thời hướng dẫn các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN thực hiện đúng các quy định của Thông tư.

3. KBNN khu vực có đơn vị KBNN trực thuộc được phép thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở có trách nhiệm thường xuyên theo dõi điều kiện cung ứng dịch vụ của ngân hàng thương mại trên địa bàn; khi các điều kiện thực tế đã đáp ứng thì điều chỉnh danh sách các đơn vị thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở, chuyển sang thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại theo quy định và báo cáo KBNN.

4. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở) phát sinh thu tiền mặt tại Kho bạc có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt vào ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán chậm nhất trong 02 ngày làm việc tiếp theo; trường hợp tổng số tiền từ 100 triệu đồng trở lên phải nộp chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.

5. KBNN có quyền từ chối thanh toán các khoản chi bằng tiền mặt của đơn vị, cá nhân và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ đề nghị thanh toán không đảm bảo theo quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục và điều kiện thanh toán qua KBNN.

b) Đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt đối với các nội dung chi không được quy định tại Điều 6 Thông tư này.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. KBNN chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với ngân hàng thương mại về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó:

Cung cấp dữ liệu điện tử Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp.

7. Các khoản phí dịch vụ thanh toán phải trả cho ngân hàng để thực hiện thu, chi bằng tiền mặt tại tài khoản thanh toán của KBNN mở tại ngân hàng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 14/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt đang quản lý tại trụ sở vào tài khoản thanh toán mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các đơn vị, tổ chức không thực hiện chi NSNN bằng thẻ tín dụng và phối hợp với Ngân hàng thương mại nơi mở thẻ để làm thủ tục hủy thẻ tín dụng của đơn vị, tổ chức sau khi hoàn thành thanh toán cho Ngân hàng thương mại các khoản đã chi trả bằng thẻ tín dụng theo quy định.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC. Bãi bỏ các Công văn quy định địa bàn bắt buộc chi thanh toán cá nhân qua tài khoản do Bộ Tài chính đã ban hành kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN, các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (bản).

